Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@bentre.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bến Tre
Thời gian ký: 20.08.2019
17:15:59 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/NQ-HĐND	*Bến Tre, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 2691/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019 (sau đây gọi là Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND), tổng số vốn điều chỉnh là 281.341 triệu đồng (tăng, giảm là 90.060 triệu đồng), với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND, nhưng có điều chỉnh nội dung đầu tư, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn của một số dự án cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Điều chỉnh nội dung đầu tư và kế hoạch vốn của 02 dự án thuộc phạm vi Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND, tổng số vốn điều chỉnh là 117.000 triệu đồng (tăng 5.000 triệu đồng);

b) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020: Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn của 04 dự án, trong đó có bổ sung danh mục của 01 dự án; tổng số vốn điều chỉnh là 33.790 triệu đồng (tăng, giảm là 4.800 triệu đồng);

c) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn của 10 chương trình/dự án; trong đó bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 05 dự án; tổng số vốn điều chỉnh là 50.145 triệu đồng (tăng, giảm là 23.460 triệu đồng);

d) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án; bổ sung danh mục và kế hoạch vốn 05 dự án; tổng số vốn điều chỉnh là 80.406 triệu đồng (tăng 56.800 triệu đồng, giảm là 61.800 triệu đồng).

(Chi tiết Danh mục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:02/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
	TỔNG CỘNG	**281.341**	**281.341**	**90.060**	**90.060**	
	ĐIỀU CHỈNH TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT 14/2018/NQ-HĐND	**281.341**	**281.341**	**90.060**	**90.060**	
I	**Điều chỉnh nội dung đầu tư và kế hoạch vốn năm 2019**	**112.000**	**117.000**	**5.000**	**-**	
1	Đầu tư xây dựng CSHT phục vụ kêu gọi đầu tư huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2)	100.000	100.000			Điều chỉnh lại nội dung đầu tư từ "Hỗ trợ chi phí GPMB và chuẩn bị thực hiện dự án" theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND thành "Hỗ trợ chi phí GPMB và thực hiện dự án"

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
2	Chỉnh trang khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	12.000	17.000	5.000		Điều chỉnh lại nội dung đầu tư từ "Hỗ trợ chi phí GPMB và chuẩn bị thực hiện dự án" theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND thành "Hỗ trợ chi phí GPMB và thực hiện dự án"; bổ sung kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án là 5.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu XSKT các năm trước chuyển sang
II	**Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg**	**33.790**	**33.790**	**4.800**	**4.800**	
1	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân xã phường thị trấn	13.000	9.300		3.700	Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình
2	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) vay vốn WB - tại tỉnh Bến Tre	790	1.513	723		Bổ sung vốn đối ứng ngân sách tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Hải đội II biên phòng	20.000	18.900		1.100	Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình
4	Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Bến Tre		4.077	4.077		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 2.000 triệu đồng
III	**Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn Xổ số kiến thiết**	**50.145**	**50.145**	**23.460**	**23.460**	
1	Dự án Tái định cư khẩn cấp sạt lở bờ sông Bến Tre	5.000	500		4.500	Giảm vốn do chưa triển khai thực hiện dự án, thanh toán các chi phí chuẩn bị đầu tư
2	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Bến Tre (giai đoạn 2) (đầu tư Ký túc xá)	16.845	7.845		9.000	Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình
3	Đường vào trung tâm xã Hưng Nhượng (đoạn từ ĐT.887 đến cầu Hiệp Hưng)	6.500	4.342		2.158	Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình
4	Đường vào trung tâm xã Tường Đa	7.000	4.800		2.200	Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
5	Nâng cấp, sửa chữa ĐH.41, huyện Chợ Lách		4.858	4.858		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 2.500 triệu đồng
6	Nâng cấp, sửa chữa ĐH 36 và xây mới 02 cầu (Hậu Cứ, Đìa Cừ), huyện Chợ Lách		3.500	3.500		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 2.500 triệu đồng
7	ĐH.38, huyện Chợ Lách		3.500	3.500		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 2.500 triệu đồng
8	Cầu Cái Sơn, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách		3.000	3.000		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 2.500 triệu đồng
9	Cải tạo, nâng cấp trung tâm văn hóa thể thao huyện Chợ Lách		3.000	3.000		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 3.000 triệu đồng
10	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	14.800	14.800	5.602	5.602	
	Đường ĐX.02 (Đường Thanh Bắc, đoạn từ Hưng Khánh Trung A - Tân Thanh Tây - Tân Bình), huyện Mỏ Cày Bắc	*1.800*	*1.034*		*766*	*Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình*

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
	Đường ĐX.04 (Đường liên xã Tân Thanh Tây - Nhuận Phú Tân, đoạn từ Thanh Tây - Huyện lộ 18), huyện Mỏ Cày Bắc	*2.000*	*182*		*1.818*	*Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình*
	Nâng cấp, cải tạo và mở rộng trụ sở UBND xã; xây dựng mới Hội trường văn hóa đa năng và các phòng chức năng, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc	*2.500*	*1.158*		*1.342*	*Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình*
	Nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Thới Thạnh (công suất từ 10m/h lên 30m/h), huyện Thạnh Phú	*3.000*	*1.824*		*1.176*	*Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình*
	Nâng cấp, mở rộng, xây dựng hệ thống thoát nước, bó vỉa và vỉa hè Đường ĐX.01 (Đường vào trung tâm xã), xã Thới Thuận, huyện Bình Đại	*3.500*	*3.000*		*500*	*Giảm vốn cho phù hợp với khối lượng và tiến độ thực hiện công trình*
	Đường ĐA 02 (Lộ vành đai Phú Hào), xã Phú Hưng, TP Bến Tre	*2.000*	*2.891*	*891*		*Bổ sung để thanh toán khối lượng công trình*

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
	Đường xã Tân Thành Bình - Định Thủy, huyện Mỏ Cày Bắc		*2.760*	*2.760*		*Bổ sung để thanh toán khối lượng hoàn thành*
	Đường vành đai ven biển liên xã An Thủy - Tân Thủy và Bảo Thuận, huyện ba Tri		*1.930*	*1.930*		*Bổ sung để thanh toán khối lượng hoàn thành*
	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học thành nhà văn hóa ấp Vĩnh Hiệp; Xây dựng mới Nhà văn hóa - Khu thể thao liên ấp Hòa Khánh - Vĩnh Chính; Nâng cấp, sửa chữa nhà tiền chế trong khung trường Vĩnh Thành A làm Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách		*21*	*21*		*Bổ sung để thanh toán khối lượng hoàn thành*
IV	**Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn XSKT và tăng thu XSKT các năm trước chuyển sang năm 2019**	**85.406**	**80.406**	**56.800**	**61.800**	
1	CSHT Khu công nghiệp Phú Thuận	85.406	23.606		61.800	Bỏ nội dung ghi chú "Hỗ trợ chi phí GPMB và chuẩn bị thực

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
						hiện dự án"; điều chỉnh giảm kế hoạch vốn XSKT là 10.000 triệu đồng; nguồn tăng thu XSKT các năm trước chuyển sang năm 2019 là 51.800 triệu đồng
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng		16.200	16.200		Đối ứng chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí khác
3	Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú		30.000	30.000		Đối ứng chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí khác
4	Dự án AMD (Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu Đồng bằng Sông Cửu Long)		8.600	8.600		Bố trí phần đối ứng của ngân sách tỉnh; trong đó, thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 5.000 triệu đồng.

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2019	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2019			Lý do điều chỉnh tăng, giảm
			Tổng cộng	*Trong đó*		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
5	Sửa chữa Trung tâm hành chính huyện Chợ Lách		2.000	2.000		Thu hồi nguồn vốn đã ứng trước của ngân sách tỉnh là 1.000 triệu đồng